

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Lê Hồng D, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 11A, đường T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Trúc Lan A, sinh năm 2000; địa chỉ: số 11A, đường T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022, số chứng thực: 1027 Quyền số 01/2022-SCT/CK,CD tại Văn phòng công chứng Phạm Lan N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Bà Trần Thị Mai H, sinh năm 1970, ông Lê Xuân C, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị Như M, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Mai H và ông Lê Xuân C thỏa thuận có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Hồng D số tiền 85.490.000đ (tám mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Án phí của vụ án là 2.137.000đ.

Nguyên đơn ông Lê Hồng D thỏa thuận chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí tương ứng với 1.068.500đ. Xét đơn xin miễn nộp án phí ngày 30/11/2022 của ông Lê Hồng D, đương sự đủ điều kiện quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp khoản tiền án phí nêu trên.

Bị đơn Trần Thị Mai H và ông Lê Xuân C thỏa thuận chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí tương ứng với 1.068.500đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thành Luân**